

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

MỤC LỤC

I. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
II. GIỚI THIỆU GỖ TRƯỜNG THÀNH	4
1. Tổng quan, Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi	4
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Danh sách công ty thành viên tại 31/12/2016.....	6
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	9
5. Định hướng phát triển của Công ty.....	9
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017	9
1. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2016 và triển vọng năm 2017	9
2. Báo cáo Ban Giám đốc	10
3. Những thay đổi chủ yếu.....	11
4. Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2017.....	12
IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	13
1. Mô hình quản trị Công ty.....	13
2. Tóm tắt lý lịch Ban Điều hành.....	13
3. Báo cáo Hội đồng Quản trị	15
4. Báo cáo Ban Kiểm soát.....	15
5. Thay đổi nhân sự của HĐQT, BKS và BGD.....	16
6. Quản trị rủi ro.....	17
7. Cơ cấu cổ đông & Thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt.....	18
V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC.....	20
1. Cơ cấu nhân sự.....	20
2. Chính sách đối với người lao động	20
VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016.....	22
1. Bảng cân đối kế toán.....	22
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	26
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.....	27

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần (“CTCP”) Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (“Công ty” hoặc “Trường Thành” hoặc “TTF”), tôi xin gửi tới quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

Thưa Quý vị,

Năm 2016 là năm có nhiều thay đổi bước ngoặt với Trường Thành. Công ty đã trải qua những biến động lớn nhất kể từ khi thành lập, bộ máy nhân sự có nhiều xáo trộn, tình hình kinh doanh suy giảm.

Trong hoàn cảnh khó khăn, một mặt, HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, Công ty bắt tay thực hiện kế hoạch tái cấu trúc toàn diện xây dựng lại thương hiệu và vị thế trên thị trường. Trong hoàn cảnh khó khăn, một mặt, HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, Công ty bắt tay thực hiện kế hoạch tái cấu trúc toàn diện xây dựng lại thương hiệu và vị thế trên thị trường.

Cụ thể, ngày 15/02/2017, HĐQT đã phê duyệt phương án khắc phục hậu quả từ quá trình quản lý của Ban Lãnh đạo cũ, khẳng định quyết tâm sẵn sàng đổi diện và giải quyết các vấn đề tồn đọng. Những kế hoạch về đổi mới quản trị, quản lý chi phí, khơi thông nguồn vốn tài chính đã được xây dựng kịp thời để giải quyết những khó khăn cấp bách. Đặc biệt, các dự án đầu tư đã được tiến hành cẩn trọng, đúng thời điểm. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang sở hữu hàng ngàn hecta rừng trồng, đây là nguồn lực quý giá để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh trong hiện tại và tương lai.

Với Ban Lãnh đạo mới bổ nhiệm, các phương án khắc phục khó khăn khả thi cùng quyết tâm, nỗ lực của toàn thể CBNV Công ty - Trường Thành chắc chắn sẽ có triển vọng phục hồi để đón chào các cơ hội mới.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2017, HĐQT và Ban Lãnh đạo Công ty xác định sẽ còn rất nhiều việc phải làm, từ việc quản trị rủi ro hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định đời sống người lao động đến việc thúc đẩy tối đa năng lực sản xuất. Tất cả đòi hỏi nỗ lực, nhiệt huyết lớn của toàn bộ máy, từ nhà quản lý đến nhân viên, từ công ty mẹ tới các công ty con.

HĐQT tin tưởng với sự quyết tâm cùng sự trợ giúp mạnh mẽ từ cổ đông chiến lược, song song với việc tái cấu trúc toàn diện, Trường Thành sẽ có thêm nguồn sinh khí mới, động lực mới để thực hiện thành công các kế hoạch trong tương lai.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông đã đồng hành với Công ty trong thời gian khó khăn qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký và đóng dấu)

VŨ TUYẾT HẰNG

II. GIỚI THIỆU GỖ TRƯỜNG THÀNH

1. TỔNG QUAN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tổng quan

Ngày 01/02/2008, Công ty đã nhận được quyết định số 24/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) cho phép niêm yết chính thức 15.000.000 cổ phần TTF. Và ngày giao dịch chính thức đầu tiên của TTF trên HOSE là 18/02/2008, đánh dấu một cột mốc rất quan trọng của TTF.

Công ty là một trong 30 doanh nghiệp đầu tiên có thương hiệu được Chính phủ chọn là Thương hiệu Quốc gia.

Tầm nhìn

Mục tiêu của Công ty là trở thành thương hiệu đứng đầu trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm gỗ và trang trí nội thất khác tại thị trường nội địa trước năm 2020.

Sứ mệnh

Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, độc đáo và sáng tạo nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu khách hàng.

Đối với nhân viên: Tạo dựng cho cán bộ nhân viên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, tạo điều kiện thu nhập cao với nhiều cơ hội để phát triển năng lực, đóng góp giá trị và có cơ hội học hỏi, thăng tiến về sự nghiệp.

Đối với cổ đông: Mang lại cho cổ đông những lợi ích hấp dẫn, lâu dài thông qua việc triển khai chiến lược phát triển kinh doanh, áp dụng thông lệ quản trị doanh nghiệp khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế. Đảm bảo và luôn gia tăng các giá trị đầu tư bền vững cho cổ đông.

Đối với xã hội: Hải hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội, đóng góp tích cực vào các hoạt động hướng về cộng đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm công dân đối với đất nước.

Giá trị cốt lõi

- Lấy khách hàng làm trung tâm
- Đề cao tốc độ, hiệu quả trong công việc
- Tôn trọng sự khác biệt và năng lực sáng tạo
- Hiểu rõ sứ mệnh phục vụ và chỉ đảm nhận nhiệm vụ khi có đủ khả năng
- Tập thể đoàn kết, ứng xử nhân văn

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

(cập nhật theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 15 ngày 22 tháng 6 năm 2015)

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: sản xuất đồ mộc	3100 (Chính)
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón (trừ thuốc bảo vệ thực vật)	4669
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông sản, lâm sản	4620
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sản phẩm mộc; Mua bán bao bì	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng, phụ kiện ngành chế biến gỗ	4659
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh)	6810
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê trạm xăng dầu	7730

(Công ty phải thực hiện đúng các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)

3. DANH SÁCH CÔNG TY THÀNH VIÊN TẠI 31/12/2016

3.1. CÁC CÔNG TY CON TRỰC TIẾP

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH

- Địa chỉ: Km86, QL14, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, Dak Lak
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm gỗ
- Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 70,00%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ TRƯỜNG THÀNH

- Địa chỉ: thôn 5, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, Dak Lak
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm gỗ
- Vốn điều lệ thực góp: 28.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 70,00%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP TRƯỜNG THÀNH

- Địa chỉ: 35 Quang Trung, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuộc, Dak Lak
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng và kinh doanh các mặt hàng lâm sản
- Vốn điều lệ thực góp: 59.584.847.685 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 99,97%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN TRỒNG RỪNG TRƯỜNG THÀNH

- Địa chỉ: 35 Quang Trung, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuộc, Dak Lak
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng và kinh doanh các mặt hàng lâm sản
- Vốn điều lệ thực góp: 58.191.490.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 79,89%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỖ TRƯỜNG THÀNH

- Địa chỉ: C8, KCN Hòa Hiệp, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm gỗ
- Vốn điều lệ thực góp: 18.346.802.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 68,52%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH XANH

- Địa chỉ: 81 Nguyễn Tất Thành, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng và kinh doanh các mặt hàng lâm sản
- Vốn điều lệ thực góp: 53.244.606.834 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 100,00%

- **CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**
 - Địa chỉ: Đào Trinh Nhất, KP1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm gỗ
 - Vốn điều lệ thực góp: 12.800.000.000 VNĐ
 - Tỷ lệ sở hữu của TTF: 97,50%
- **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP TRƯỜNG THÀNH ĐAKNONG**
 - Địa chỉ: 204 Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, Đak Nông
 - Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng và kinh doanh các mặt hàng lâm sản
 - Vốn điều lệ thực góp: 1.787.000.000 VNĐ
 - Tỷ lệ sở hữu của TTF: 99,44%
- **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG THÀNH ĐAKNONG**
 - Địa chỉ: thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đak R'Lấp, Đak Nông
 - Ngành nghề kinh doanh chính: thương mại XNK các mặt hàng lâm sản và NVL ngành chế biến gỗ
 - Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 VNĐ
 - Tỷ lệ sở hữu của TTF: 94,75%
- **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ TRƯỜNG THÀNH M'DRAK**
 - Địa chỉ: Cụm công nghiệp M'Đrăk, xã Krong Jing, huyện M'Đrăk, Đak Lak
 - Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm gỗ, trồng rừng
 - Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 VNĐ
 - Tỷ lệ sở hữu của TTF: 90,25%
- **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN TRƯỜNG THÀNH**
 - Địa chỉ: thôn 5, xã Earal, Huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng rừng và chăm sóc rừng (0210)
 - Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 VNĐ
 - Tỷ lệ sở hữu của TTF: 98%
- **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG THÀNH – EAH'LEO**
 - Địa chỉ: thôn 5, xã Earal, huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm Công nghiệp
 - Vốn điều lệ thực góp: 5.550.000.000 VNĐ

- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 97,30%

3.2. CÁC CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG AN

- Địa chỉ: xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Dak Lak
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng và chăm sóc rừng, sản xuất cây giống, dịch vụ khai thác lâm sản
- Vốn điều lệ thực góp: 5.400.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 85,37%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH – PHƯỚC AN

- Địa chỉ: 107 Lê Duẩn, khối 4, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, Đak Lak
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất VLXD từ đất sét
- Vốn điều lệ thực góp: 9.700.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 51,55%

3.3. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

▪ CÔNG TY TNHH TRỒNG RỪNG TRƯỜNG THÀNH - OJI

- Địa chỉ: 81 Nguyễn Tất Thành, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng và kinh doanh các mặt hàng lâm sản
- Vốn điều lệ thực góp: 186.145.590.650 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 51,00%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ HỮU GIA

- Địa chỉ: số 11 ấp Câu Khê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thương mại dịch vụ, Đầu tư bất động sản
- Vốn điều lệ thực góp: 196.995.300.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 26,74%

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TRƯỜNG THÀNH

- Địa chỉ: 19 đường số 11, KP1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến và kinh doanh sản phẩm bao bì giấy
- Vốn điều lệ thực góp: 4.570.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 43,76%

▪ **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP TRƯỜNG THÀNH**

- Địa chỉ: tầng 2, tòa nhà ô tô Tấn Phát, đường 23/3, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng rừng, chăm sóc rừng, chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ thịt và sữa
- Vốn điều lệ thực góp: 66.887.500.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của TTF: 25,72%

4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.585.116	4.246.668	-15,58%
Doanh thu thuần	643.016	2.765.595	-76,75%
Lỗ từ hoạt động kinh doanh	(1.294.955)	(255.350)	407,13%
Lợi nhuận / (lỗ) khác	(603)	198.320	-100,30%
Lỗ trước thuế	(1.295.558)	(57.030)	2.171,73%
Lỗ sau thuế	(1.295.558)	(98.146)	1.220,03%
Lỗ sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(1.271.136)	(108.595)	1.070,53%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và 2016

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

- Duy trì vị thế dẫn đầu ngành chế biến gỗ tại Việt Nam
- Đứng trong Top 3 nhà trồng rừng tư nhân (có hoạt động chế biến gỗ) có diện tích rừng trồng lớn nhất khu vực ASEAN từ năm 2025. Có thể bán hạn ngạch khí thải cho các công ty khác có nhu cầu.
- Trở thành thương hiệu đứng đầu trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm gỗ và trang trí nội thất khác tại thị trường nội địa trước năm 2020.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2016 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2017

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2016

Năm 2016, GDP Việt Nam tăng trưởng 6,21%, thuộc nhóm dẫn đầu ở khu vực Châu Á. Công nghiệp

và xây dựng tiếp tục là khu vực có tốc độ tăng trưởng tốt nhất khi đạt 7,57%, trong khi khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bị ảnh hưởng từ thiên tai nên chỉ đạt mức tăng 1,36%. Lạm phát bình quân năm 2016 ở mức 2,66% so với bình quân năm 2015, chịu ảnh hưởng từ lộ trình điều chỉnh giá hai nhóm hàng giáo dục và y tế, và nằm trong ngưỡng kiểm soát.

Triển vọng năm 2017

Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), tăng trưởng kinh tế năm 2017 ước đạt 6,43%, với mức lạm phát khoảng 3,46% và tăng trưởng xuất khẩu dự báo ở mức 7,2%. Nhìn chung, năm 2017 dự kiến sẽ tiếp tục là một năm phát triển ổn định đối với nền kinh tế.

Việt Nam hiện đang đứng thứ 6 trên thế giới, thứ 2 châu Á về xuất khẩu gỗ và đồ gỗ. Tuy nhiên, gỗ Việt Nam mới chiếm 1 – 2% tổng thị phần thế giới, vì thế dư địa phát triển của ngành còn rất lớn. Bên cạnh đó, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (“EVFTA”) và Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị và thương mại lâm sản (“FLEGT/VPA”) được ký kết sẽ mang lại cơ hội cho ngành chế biến gỗ Việt Nam mở rộng thị phần, nâng cao kim ngạch xuất khẩu.

2. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

2016 là một năm đầy biến động kéo theo sự sụt giảm nghiêm trọng về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch mà Ban điều hành đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016. Mặc dù đã nỗ lực rất nhiều trong 5 tháng cuối năm 2016 nhưng công ty vẫn không thể hoàn thành được kế hoạch.

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2015 (đồng) <i>Trình bày lại</i>
Doanh thu thuần	643.016.222.842	2.765.595.102.208
Lỗ trước thuế	(1.295.557.506.233)	(57.029.669.238)
Lỗ sau thuế	(1.295.557.506.233)	(98.145.834.080)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015 và 2016

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24,38	20,00
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,62	80,00
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	96,32	66,35
Vốn chủ SH/Tổng nguồn vốn	%	3,68	33,65

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,27	0,36
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	0,79	1,23
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(36,14)	(2,31)
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(201,48)	(3,55)
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(980,74)	(6,87)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và 2016

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

Tài sản:

Tổng tài sản năm 2016 của Công ty là 3.585 tỷ đồng, giảm 661 tỷ đồng do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 103 tỷ đồng
- Các khoản đầu tư ngắn hạn giảm 124 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 65 tỷ đồng
- Hàng tồn kho giảm 632 tỷ đồng
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 27 tỷ đồng
- Tài sản cố định tăng 4,5 tỷ đồng
- Xây dựng dở dang tăng 32 tỷ đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn giảm 3,9 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn khác tăng 1,9 tỷ đồng

Nguồn vốn:

Năm 2016 nợ ngắn hạn tăng 669 tỷ, cụ thể là:

- Phải trả ngắn hạn khác giảm 152 tỷ
- Vay ngắn hạn tăng 885 tỷ đồng
- Phải trả người bán giảm 205 tỷ đồng
- Người mua ứng trước tăng 123 tỷ đồng
- Thuế và các khoản phải nộp giảm 44 tỷ đồng
- Chi phí phải trả giảm 65 tỷ đồng

Thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Thuế Giá trị gia tăng: 37, 8 tỷ đồng

- Thuế Thu nhập cá nhân: 1,1 tỷ đồng
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 1,1 tỷ đồng
- Thuế môn bài: 48 triệu đồng
- Thuế khác (xuất nhập khẩu, sử dụng đất,...): 991 triệu đồng

Thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát:

Tổng số tiền thù lao trong năm 2016 của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được phê duyệt theo biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 là 780.000.000 đồng. Tuy nhiên vì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch và lỗ sau thuế lớn nên HĐQT quyết định không chi thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016.

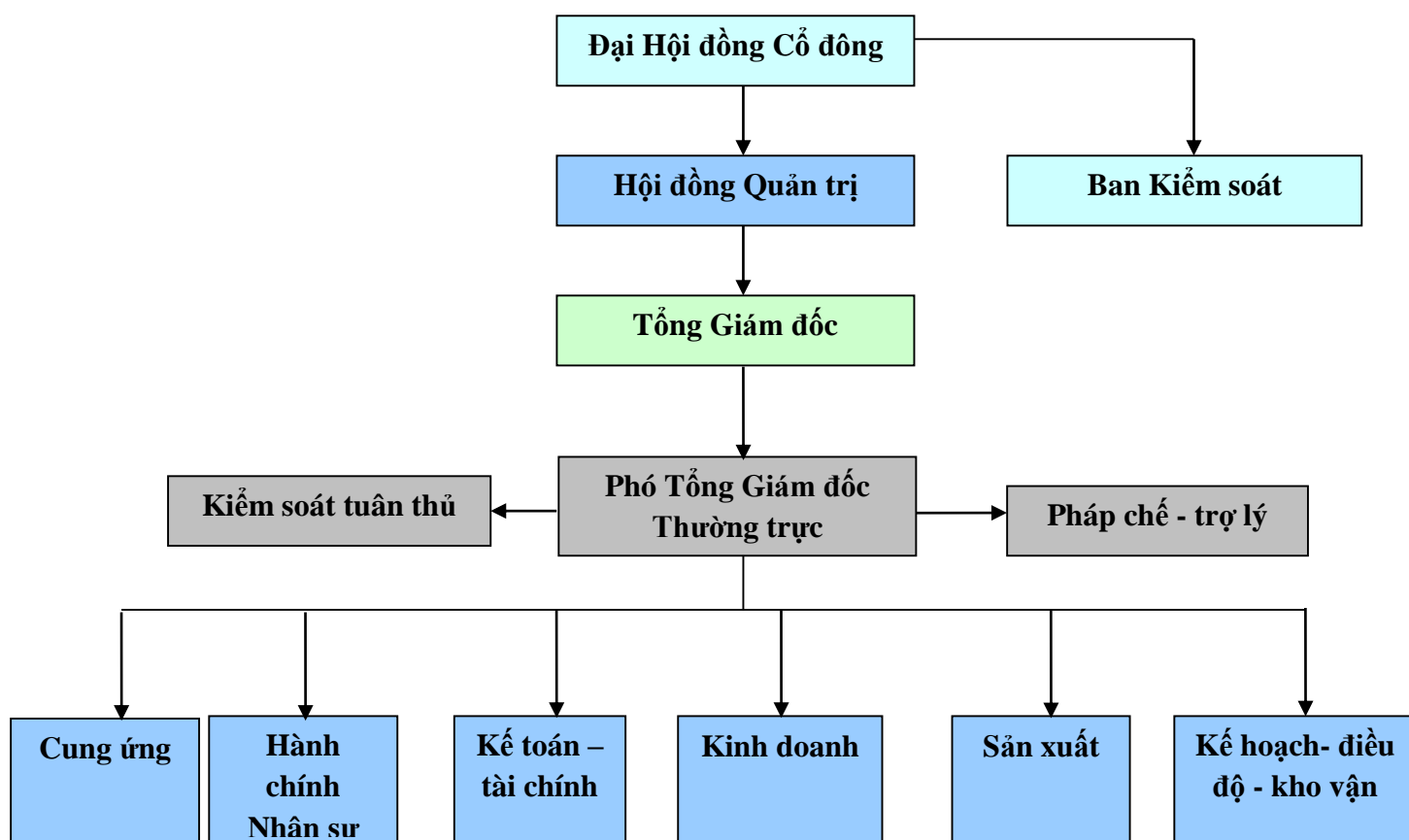
4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2017

Ban Lãnh đạo Công ty đã đưa ra những phương hướng và kế hoạch hành động cụ thể để cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2017 như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước để tăng doanh số
- Tập trung sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu nội thất cho các công trình
- Kiểm soát chặt chẽ giá vốn và chi phí bán hàng để tăng tỷ lệ lãi gộp
- Tiến hành cơ cấu lại công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết giúp cho bộ máy vận hành tinh gọn hơn. Cụ thể:
 - + Hợp nhất, giải thể các công ty vận hành không hiệu quả
 - + Cắt giảm/thoái vốn các khoản đầu tư không cần thiết ở các công ty liên kết
 - + Tái cấu trúc toàn bộ Công ty, đặc biệt là các phòng, ban chức năng: phòng Kinh doanh, phòng Cung ứng, phòng Kế hoạch, và khối Sản xuất.

IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Vũ Tuyết Hằng – Chủ tịch HĐQT

Bà Vũ Tuyết Hằng, sinh ngày 17/07/1968 tại Hà Nội, là Cử nhân Kinh tế đối ngoại. Từ tháng 11/1994 – 10/2005, bà là Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty Schmidt – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 11/2005 – 10/2006, bà là Chánh văn phòng Công ty Cổ phần Bất động sản Miền Nam. Từ tháng 11/2006 – 11/2007, bà là Trưởng phòng Cung ứng Công ty Cổ phần Vinpearl. Từ 2011 – 2016, bà Hằng là thành viên HĐQT Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Đồng thời, bà Hằng cũng là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup – Công ty CP từ tháng 10/2012 – 08/2016. Từ tháng 08/2016, bà Vũ Tuyết Hằng được bầu vào thành viên HĐQT và đảm nhận vị trí Chủ tịch tại CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Đồng thời bà Hằng cũng kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Bà Phạm Thị Huyền Nga – Thành viên HĐQT

Bà Phạm Thị Huyền Nga, sinh ngày 01/05/1972 tại Hà Nội, là Cử nhân Luật. Từ 1994 – 2007, bà là cán bộ Hành chính nhân sự/ quản lý chất lượng Công ty Schmidt Việt Nam. Từ 2007 – nay, bà công tác tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Từ tháng 08/2016, bà được bầu vào Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Bà Dương Trịnh Thụy Như – Thành viên HĐQT

Bà Dương Trịnh Thụy Như, sinh ngày 13/12/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh, là Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Anh văn. Bà Như hiện là Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Trước đó, bà Như là Giám đốc điều hành Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất trang trí nội thất LECADE.

Bà Ngô Phương Hạnh – Thành viên HĐQT

Bà Ngô Phương Hạnh, sinh ngày 12/10/1971 tại Hà Nội là Cử nhân kinh tế và Cử nhân Anh văn. Bà Hạnh hiện là Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội. Từ tháng 01/2017, bà được bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Bà Phùng Thị Mỹ Lệ – Thành viên HĐQT

Bà Phùng Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 07/03/1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh, là Cử nhân Kinh tế. Bà Lệ hiện là Giám đốc Công ty TNHH Ba Li chuyên kinh doanh dịch vụ khách sạn và nhà hàng. Từ tháng 01/2017, bà được bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Ban Giám đốc (“BGĐ”)

Bà Vũ Tuyết Hằng - Tổng Giám đốc (*xem thông tin ở trên*)

Bà Dương Trịnh Thụy Như – Phó Tổng Giám đốc thường trực (*xem thông tin ở trên*)

Ông Nguyễn Tấn Thụ – Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Tấn Thụ, sinh ngày 15/07/1981 tại Quảng Ngãi, là Cử nhân kinh tế. Từ năm 2003 – 2005, ông công tác tại Công ty Saigon Postel. Từ năm 2006 – 2011, công tác tại Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO-VNPT). Từ năm 2012 – 2013 ông công tác tại Công ty KASATI-VNPT. Từ năm 2013 – 2014 ông công tác tại Công ty Cityland-CT Group. Từ tháng 02/2015 đến nay, ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Từ ngày 27/05/2016, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Ban Kiểm soát (“BKS”)**Ông Nguyễn Quang Trung – Trưởng Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Quang Trung, sinh ngày 23/12/1983 tại Nghệ An, là Cử nhân kinh tế. Từ năm 2005 – 2007, ông công tác tại Công ty Kiểm toán và Tư vấn AASC. Từ năm 2007 – 2015, ông công tác tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ tháng 04/2016 đến nay, ông được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 29/09/1985 tại Hà Nội, là Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2007 – 2015, bà công tác tại Công ty TNHH KPMG. Từ năm 2015 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Từ tháng 07/2016 đến nay, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành.

Ông Hoàng Anh Tú – Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Anh Tú sinh ngày 09/4/1979 tại Ninh Bình là Cử nhân kinh tế Lâm nghiệp. Từ năm 2002 – 2005, ông công tác tại công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Lâm Nguyên tại Bình Dương. Từ năm 2006 – 2007, ông công tác tại công ty Cổ Phần Xuân Hòa tại Bình Dương. Từ năm 2008 đến nay, ông công tác tại CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành và được bầu vào vị trí thành viên Ban kiểm soát từ ngày 27/04/2012.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát đối với Ban Giám đốc theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, gồm các công tác chính sau:

- Giám sát công tác lập Báo cáo tài chính quý và Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết với các nội dung chính sau:

- Vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;
- Triển khai thực hiện phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành;
- Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ quản lý; và
- Thông qua việc giải thể các chi nhánh công ty tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương.

4. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT***Đánh giá tình hình tài chính của Công ty***

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2016 đến 31/12/2016, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCD”) và HĐQT

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2016 tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đương nhiệm đã nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm.

Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đương nhiệm đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD

Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2016:

- Chấm dứt tư cách Chủ tịch và thành viên HĐQT đối với ông Võ Trường Thành
- Chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với ông Võ Diệp Văn Tuấn, bà Trần Hoài An, bà Nguyễn Mai Hoa và bà Nguyễn Thục Hiền.

Thay đổi về Thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2016:

- Miễn nhiệm thành viên BKS: bà Trần Lâm Thúy Quyên, bà Bùi Thị Kim Tuyền
- Bầu thành viên BKS: ông Nguyễn Quang Trung, bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2016:

- Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc: ông Võ Diệp Văn Tuấn, ông Phạm Thanh Tú và ông Bùi Thành Đạt, ông Tạ Văn Nam và ông Đinh Văn Hóa
- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực: bà Dương Trịnh Thụy Như

Các thay đổi nhân sự sau thời điểm 31/12/2016:

- Miễn nhiệm các vị trí Tổng Giám đốc – bà Vũ Tuyết Hằng, Phó Tổng Giám đốc thường trực – bà Dương Trịnh Thụy Như, Kế toán trưởng – ông Nguyễn Tấn Thụ tại ngày 10/04/2017.
- Bổ nhiệm các vị trí Tổng Giám đốc – ông Mai Hữu Tín, Phó Tổng Giám đốc thường trực – ông Nguyễn Trọng Hiếu, Kế toán trưởng – ông Mai Thanh Bình tại ngày 10/04/2017.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại TTF, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động quản lý rủi ro nhằm đảm bảo, Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ. Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến đầu vào và tiêu thụ của ngành gỗ nói chung và TTF nói riêng. Dựa trên các nghiên cứu kinh tế, vận dụng linh hoạt các mô hình hồi quy để tìm ra mối quan hệ giữa các nhân tố vĩ mô như GDP, CPI, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư, tỷ lệ thất nghiệp, Ban Lãnh đạo đều đặn đưa ra các dự báo về thay đổi vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. Rủi ro về lãi suất và tín dụng

Rủi ro lãi suất được quản trị dựa trên hệ thống các mô hình định tính (phân tích tình hình thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế) và định lượng (phương pháp hồi quy và thống kê dựa trên các biến số trong quá khứ). Trên cơ sở phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, Công ty điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp, duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2016, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT

a. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VĐL thực góp
1	Võ Trường Thành	023780115	286A Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	7.836.840	5,42%
2	Ngô Thị Hồng Thu	023260223	70 Đường số 3, Cư Xá Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	66.001	0,05%
3	Diệp Bảo Thành	241116865	49/6N Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	10	0,00%
4	Diệp Thị Thu	023851428	286A Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	3.931.784	2,72%
5	Huỳnh Phú Quốc	211168999	589 Nguyễn Thái Học, Qui Nhơn, Bình Định	7	0,00%
Tổng cộng				11.834.642	8,18%

b. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 05/12/2016

STT	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng Việt Nam)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông trong Công ty	17.190	171.900.000	0,01
a	Hội đồng quản trị	17.190	171.900.000	0,01
b	Ban kiểm soát	0	0	0
c	Cán bộ công nhân viên	0	0	0
3	Cổ đông bên ngoài	144.590.186	1.445.901.860.000	99,99
	Trong nước			
	Nước ngoài			
4	Cổ phiếu quỹ	464	4.640.000	0,00
	Tổng cộng	144.607.840	1.446.078.400.000	100
	Cổ đông Cá nhân	98.438.192	984.381.920.000	68,07

STT	Danh mục	Số cổ phần năm giữ	Giá trị (đồng Việt Nam)	Tỷ lệ (%)
	Cổ đông Tổ chức	46.169.648	461.696.480.000	31,93
	Tổng cộng	144.607.840	1.446.078.400.000	100

c. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/12/2016

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	Võ Trường Thành	023780115	286A Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	7.836.840	5,42%
2	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tân Liên Phát ^(*)	0311272775	Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	43.233.080	29,9%
Tổng cộng				51.069.920	35,32%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại thời điểm 05/12/2016)

^(*) Tại ngày 31/03/2017, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tân Liên Phát đã chuyển nhượng 36.233.080 cổ phần, giảm số cổ phần sở hữu sau giao dịch xuống 7.000.000 cổ phần, chiếm 4,84% vốn điều lệ Công ty.

d. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 31/12/2016)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Vũ Tuyết Hằng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%
2	Phạm Thị Huyền Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	17.190	0,01%
3	Dương Trịnh Thụy Như	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ngô Phương Hạnh	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Phùng Thị Mỹ Lệ	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN GIÁM ĐỐC				
1	Vũ Tuyết Hằng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%
2	Dương Trịnh Thụy Như	Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Tấn Thụ	Kế toán trưởng	0	0%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Nguyễn Quang Trung	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	0	0%
3	Hoàng Anh Tú	Thành viên	0	0%

e. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tân Liên Phát		72.155.080	49,9	43.233.080	29,9	Bán cổ phiếu

f. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HDQT, BKS, BGD): không phát sinh

g. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt: không phát sinh

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ nhân viên (“CBNV”) của Công ty tính đến 31/12/2016 có cơ cấu như sau:

Số lượng CBCNV tổng	Giới tính		Trình độ học vấn					
	Nam	Nữ	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
3.257	2.067	1.190	1.960	679	120	144	351	2

Thu nhập bình quân thực lĩnh năm 2016 của CBNV của Công ty 6.421.775 đồng/tháng.

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ, chất lượng trong các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng trong các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty đã bố trí văn phòng làm việc rộng rãi, khang trang để CBNV phát huy tối đa năng lực bản thân. CBNV được cấp phát đồng phục, trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với CBNV trực thuộc khối dịch vụ, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn.

Đào tạo: Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc triển khai các khóa đào tạo miễn phí, nâng cao hiểu biết, trình độ nghiệp vụ cho CBNV.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Lương, Bảo hiểm: Công ty có chính sách lương đặc biệt cạnh tranh đối với các nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân CBNV lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua thêm Bảo hiểm sinh mạng, tai nạn cá nhân 24/24h cho toàn thể CBNV.

Khen thưởng: Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách Khen thưởng dành cho các CBNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của bộ phận. Chính sách Khen thưởng với các nội dung và hình thức khen thưởng chi tiết đã được phổ biến tới tất cả các Cán bộ Lãnh đạo, Cán bộ quản lý và toàn thể CBNV để tổ chức thực hiện.

Phúc lợi: Công ty quan tâm đến quyền lợi và đời sống tinh thần cho toàn thể CBNV. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho CBNV ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.

VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 33)</i>
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.710.894.816.095	3.397.250.667.278
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	111.535.899.520	7.979.549.331
111	1. Tiền		111.535.899.520	7.929.124.350
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	50.424.981
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	752.831.791	125.062.930.061
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		752.831.791	125.062.930.061
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		755.271.422.269	820.367.417.603
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	790.877.710.666	860.791.634.759
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	78.475.444.126	58.770.589.467
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	21.753.584.688	17.578.156.923
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	43.020.946.377	127.261.215.075
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6,7,8	(178.856.263.588)	(244.034.178.621)
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.783.971.483.501	2.416.044.597.548
141	1. Hàng tồn kho		1.863.821.793.120	2.473.992.130.088
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(79.850.309.619)	(57.947.532.540)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		59.363.179.014	27.796.172.735
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	4.108.238.732	1.945.979.126
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	52.770.350.089	24.359.386.958
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	2.484.590.193	1.490.806.651
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		874.221.187.107	849.417.577.453

210	I. Các khoản phải thu dài hạn		35.411.679.296	45.176.010.672
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	6	669.883.784	26.535.048.589
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	7	34.491.840.000	28.920.848.000
216	3. Phải thu dài hạn khác	8	919.839.296	979.839.296
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	6	(669.883.784)	(11.259.725.213)
220	II. Tài sản cố định		497.765.937.222	493.232.563.190
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	483.373.614.984	477.843.676.292
222	Nguyên giá		737.704.830.920	700.455.463.928
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(254.331.215.936)	(222.611.787.636)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	14.392.322.238	15.388.886.898
228	Nguyên giá		25.311.531.294	25.117.729.374
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.919.209.056)	(9.728.842.476)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		56.359.432.690	24.307.269.510
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	56.359.432.690	24.307.269.510
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	15	190.262.545.946	194.151.688.578
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		189.982.761.180	193.871.903.812
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		279.784.766	279.784.766
260	V. Tài sản dài hạn khác		94.421.591.953	92.550.045.503
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	94.421.591.953	92.550.045.503
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.585.116.003.202	4.246.668.244.731

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 33)</i>
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.453.016.149.679	2.817.849.423.717
310	I. Nợ ngắn hạn		3.423.575.673.122	2.754.413.196.749
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	253.604.071.544	458.365.392.902
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	181.257.022.257	57.799.306.517
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	29.962.361.527	74.346.831.765
314	4. Phải trả người lao động		43.348.406.480	46.873.026.545
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	191.833.231.568	126.063.985.423
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		195.000.005	175.000.002
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	85.978.061.745	237.904.757.592
320	8. Vay ngắn hạn	21	2.637.397.517.996	1.752.884.896.003
330	II. Nợ dài hạn		29.440.476.557	63.436.226.968
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	27.013.450.057	28.839.711.468
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	30.000.000	2.586.928.000
338	3. Vay dài hạn	21	-	30.000.000.000
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		2.397.026.500	2.009.587.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		132.099.853.523	1.428.818.821.014
410	I. Vốn chủ sở hữu		132.068.118.269	1.428.787.085.760
411	1. Vốn cổ phần	22.1	1.446.078.400.000	1.400.939.400.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.446.078.400.000	1.400.939.400.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	63.750.862.467	51.798.842.848

413	3. Quyền chọn chuyển đổi vay	22.1	-	6.743.618.619
415	4. Cổ phiếu quỹ	22.1	(552.965.000)	(356.467.288)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	22.1	17.170.909.622	17.170.909.622
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22.1	8.963.110	8.963.110
421	7. Lỗ lũy kế	22.1	(1.417.618.019.750)	(154.641.282.141)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(154.641.282.141)	(46.046.158.010)
421b	- Lỗ năm nay		(1.262.976.737.609)	(108.595.124.131)
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		23.229.967.820	107.123.100.990
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		31.735.254	31.735.254
431	1. Nguồn kinh phí		31.735.254	31.735.254
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.585.116.003.202	4.246.668.244.731

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 33)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		643.945.132.354	2.766.743.256.690
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(928.909.512)	(1.148.154.482)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	643.016.222.842	2.765.595.102.208
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(1.608.970.477.770)	(2.513.056.081.848)
20	5. (Lỗ) lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(965.954.254.928)	252.539.020.360
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	28.512.292.284	55.311.962.833
22	7. Chi phí tài chính	25	(274.084.957.571)	(250.300.683.361)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(273.052.474.651)</i>	<i>(214.961.542.774)</i>
24	8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(3.889.142.632)	(2.854.740.575)
25	9. Chi phí bán hàng	26	(26.571.091.875)	(22.883.349.288)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(52.967.836.207)	(287.162.314.834)
30	11. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.294.954.990.929)	(255.350.104.865)
31	12. Thu nhập khác	27	42.197.904.045	229.990.715.866
32	13. Chi phí khác	27	(42.800.419.349)	(31.670.280.239)
40	14. (Lỗ) lợi nhuận khác		(602.515.304)	198.320.435.627
50	15. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(1.295.557.506.233)	(57.029.669.238)
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	-	(35.166.445.388)
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(5.949.719.454)
60	18. Lỗ sau thuế TNDN		(1.295.557.506.233)	(98.145.834.080)
61	19. Lỗ sau thuế của công ty mẹ		(1.271.135.551.342)	(108.595.124.131)
62	20. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(24.421.954.891)	10.449.290.051
70	21. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	22.4	(8.877)	(1.010)
71	22. Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	22.4	(8.877)	(1.010)

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	1.1.1.1.1.1 huyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 33)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.295.557.506.233)	(57.029.669.238)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn		40.880.177.622	34.811.451.644
03	(Hoàn nhập) trích lập các khoản dự phòng		(53.864.979.383)	123.281.868.468
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(12.935.192.844)	(13.250.599.095)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(8.566.631.114)	(17.895.771.537)
06	Chi phí lãi vay	25	273.052.474.651	214.961.542.774
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.056.991.657.301)	284.878.823.016
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		139.807.296.911	(241.075.222.856)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		610.170.336.968	(64.433.919.216)
11	Giảm các khoản phải trả		(319.987.896.899)	(20.471.881.523)
12	Tăng chi phí trả trước		(4.033.806.056)	(35.949.371.516)
14	Tiền lãi vay đã trả		(177.637.793.215)	(119.664.071.524)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(739.069.536)	(21.030.738.356)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(574.464.215)	(724.934.473)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(809.987.053.343)	(218.471.316.448)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			

21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định	(79.141.090.231)	(89.566.187.969)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.179.084.119	12.339.175.493
23	Tiền chi cho vay và gửi ngân hàng có kỳ hạn	(1.584.883.726)	(403.556.404.802)
24	Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và thu hồi tiền cho vay	115.578.098.270	298.812.690.741
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(22.850.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.387.220.969	12.002.700.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức nhận được	5.300.448.857	9.380.548.111
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư	53.718.878.258	(183.437.478.426)

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 33)</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		5.208.400.993	406.705.168.619
33	Tiền thu từ đi vay		1.663.368.430.269	2.068.227.514.804
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(808.752.305.988)	(2.150.939.791.562)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		859.824.525.274	323.992.891.861
50	Tăng (giảm) tiền và tương đương tiền thuần trong năm		103.556.350.189	(77.915.903.013)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.979.549.331	85.895.452.344
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	111.535.899.520	7.979.549.331

(đã ký)

Đỗ Ngọc Nam

Người lập

(đã ký)

Nguyễn Tấn Thụ

Kế toán trưởng

(đã ký)

Vũ Tuyết Hằng

Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 03 năm 2017



Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trương Thành

Đường ĐT 747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng,

Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (84) 06503 642004

Fax: 06503 642005

Website: <http://truongthanh.com>